

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày: 10/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân

+ Ông Nguyễn Như Phương;

+ Bà Trần Thị Thanh Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Thị M, sinh năm 1983, tại Đồng Nai.

- Tên gọi khác: không.

- Nơi đăng ký HKTT: ấp L, xã M, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

- Chỗ ở hiện nay: ấp L, xã M, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Phật.

- Trình độ học vấn: lớp 6/12 - Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Họ và tên cha: Lê T, Sinh năm: không rõ. (đã chết)

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị G – Sinh năm: 1957.

- Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con út.

- Chồng: Nguyễn Mạnh T; Sinh năm: 1976.

- Bị cáo có 02 người con: Con đầu sinh năm 2002, con út sinh năm 2009.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo được áp dụng biện pháp tư pháp lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10 từ ngày 17/01/2018 cho đến nay.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại:

+ Chị Lê Thị Thanh N – Sinh năm: 1989. Địa chỉ: L, xã M, huyện M, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

+ Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1988. Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện M, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Mạnh T – Sinh năm: 1976. Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện M, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

+ Bà Hà Bích L – Sinh năm: 1974. Địa chỉ: ấp S, xã M, huyện M , tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị M là người phụ việc bán hàng thuê cho gia đình bà Lê Thị Thanh N, thường trú tại ấp L, xã M, huyện M, tỉnh Đồng Nai với thời gian từ 16 giờ đến 20 giờ hằng ngày.

Từ khoảng thời gian tháng 10/2017 đến ngày 09/01/2018 quá trình làm việc cho gia đình bà N, M nắm bắt được quy luật sinh hoạt cũng như nơi để tiền của chủ nhà là chiếc va ly màu đen trong phòng ngủ của bà N nên M lấy trộm tiền của Nga để tiêu xài. Cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 16 giờ ngày 25/12/2017, M đi ngang qua phòng ngủ của bà N phát hiện chiếc va ly màu đen để trong phòng ngủ kéo dây khóa không chặt, biết bên trong va ly có tiền nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp. M quan sát xung quanh thấy không có người nên M đã đi vào phòng ngủ lục soát chiếc va ly lấy trộm 01 (một) cọc tiền, loại tiền có mệnh giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng). Sau khi trộm được tiền, M đem số tiền cất giấu tại nhà kho than của gia đình bà N. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi hết giờ làm việc, M ra nhà kho than lấy số tiền trộm đem về nhà của mình tại ấp L, xã M, huyện M, tỉnh Đồng Nai đếm được 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và tiêu xài hết.

Lần 2: Cũng với hành vi tương tự như trên, vào khoảng 16 giờ ngày 31/12/2017, M vào mở va ly trong phòng ngủ của bà N lấy trộm 01 (một) cọc tiền, loại tiền có mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) và 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), M đem tiền về nhà của mình đếm được 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và tiêu xài hết.

Lần 3: Vào khoảng 17 giờ ngày 09/01/2018, M lấy trộm số tiền 997.000 đồng gồm loại tiền có mệnh giá 1.000 đồng và 2.000 đồng. Sau khi lấy được tiền M đem cất giấu tại nhà kho của gia đình bà N. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, M lấy bọc tiền đã cất giấu rồi bỏ vào trong cốp xe mô tô mang biển số 60T5-6765 để về thì bị bà N phát hiện, bắt giữ M cùng tang vật.

Qua 03 lần trộm cắp trên tổng số tiền mà M đã lấy trộm của chị N là: 11.497.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

* Tang vật thu giữ: (Tại bút lục số 12 đến 13).

- 01(một) xe mô tô mang hiệu HAVICO, màu đỏ, mang biển số 60T5-6765, số khung: M-605661, số máy: H- 605661.

- 997.000 đồng (chín trăm chín mươi bảy nghìn đồng), gồm các mệnh giá sau: 358 tờ mệnh giá 2.000 đồng và 281 tờ mệnh giá 1.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của Lê Thị M là do bị cáo M muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên M đã có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tiền của chị Lê Thị Thanh N với tổng số tiền là 11.497.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị M đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

*Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Lê Thị Thanh N và ông Nguyễn Văn H đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình và làm đơn bãi nại, không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự. (Tại bút lục số 22 đến 28).

- Đối với chiếc xe mô tô mang hiệu HAVICO, màu đỏ, mang biển số 60T5-6765, số khung: M-605661, số máy: H- 605661 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho ông Nguyễn Mạnh T, thường trú tại ấp L, xã M, huyện M (chồng của M) là chủ sở hữu tài sản trên.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên cáo trạng.

Bị cáo Lê Thị M nói lời sau cùng: chỉ vì gia đình khó khăn nên bị cáo đã lấy trộm tài sản của người khác, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin HĐXX xem xét để có thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vì là người giúp việc cho gia đình bà Lê Thị Thanh N và ông Nguyễn Văn H nên Lê Thị M đã biết được chỗ để tiền của ông H, bà N. Lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, M đã 03 lần lén lút lấy tiền của ông H, bà N. Lần đầu M lấy được số tiền 4.500.000 đồng, lần 2 M lấy được số tiền 6.000.000 đồng và lần 3 M lấy được số tiền 997.000 đồng. Tổng cả 03 lần M đã chiếm đoạt số tiền là: 11.497.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Với những chứng cứ trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là phù hợp.

Xét thấy, bị cáo M đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu hợp pháp của người khác, đồng thời gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Để đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, HĐXX cần xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; người bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo. Các tình tiết trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi lấy tiền của người bị hại 3 lần nhưng có 2 lần đủ định lượng số tiền từ 2.00.000 đồng trở lên nên 2 lần đầu xem như cấu thành tội phạm và lần cuối cùng trộm số tiền là 997.000 đồng là chưa đủ định lượng. Vì vậy, 2 lần đủ được xem là tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Với những nhận định trên xét cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành một công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật TTHS. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với cáo trạng của VKS đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là không phù hợp với quan điểm của HĐXX. Vì số tiền bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 11.497.000 đồng, đây là số tiền không nhỏ nên căn cứ vào giá trị tài sản chiếm đoạt thì không thể xem là thiệt hại không lớn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt: bị cáo Lê Thị M mức án tù: 06 tháng đến 08 tháng tù.

Ý kiến của VKS phù hợp với ý kiến của HĐXX nên ghi nhận.

* Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 997.000 đồng (chín trăm chín mươi bảy nghìn đồng), gồm các mệnh giá sau: 358 tờ mệnh giá 2.000 đồng và 281 tờ mệnh giá 1.000 đồng đã trả lại cho người bị hại là ông H, bà N nên không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô mang hiệu HAVICO, màu đỏ, mang biển số 60T5-6765, số khung: M-605661, số máy: H- 605661, ông Nguyễn Mạnh T là chủ sở hữu tài sản trên, khi bị cáo M dùng phương tiện trên để giấu tài sản trộm cắp ông T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho ông T là phù hợp, nên không xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: bị cáo M đã trả toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho ông H, bà nên ông bà không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[2] Về án phí: Bị cáo Lê Thị M nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt: bị cáo Lê Thị M: 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Về án phí: Điều 135 BLTTHS 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị M nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Tường Vy